

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số:02/2021/DS-ST

Ngày: 22-02-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Nguyễn Văn Miên

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Văn Hữu Tuấn- kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: 130 Phan Đ, Phường C, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bạc Liêu, theo nội dung ủy quyền tại Quyết định ủy quyền số 308/QĐ-DAB-PC ngày 28/03/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Chị Lý Mỹ H, chức vụ: Nhân viên khách hàng cá nhân, Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh B (giấy ủy quyền đề ngày 04/11/2020)

2. Bị đơn: Anh Hồng Thái B, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp C1, xã Vĩnh H, huyện H, Bạc Liêu

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh B vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - người đại diện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày:

Vào ngày 17/06/2002, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và anh Hồng Thái B có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, theo đó, Ngân hàng TMCP Đ có cho anh Hồng Thái B vay số tiền vốn gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Mục đích vay: Tiêu dùng trả góp
- Thời hạn vay: 36 tháng, từ ngày 24/6/2002 đến ngày 24/6/2005
- Lãi suất cho vay trong hạn: 7,8%/năm.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn
- Biện pháp đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo (tín chấp)

Trong quá trình vay, từ ngày nhận nợ đến ngày 22/02/2021, anh Hồng Thái B đã trả được số tiền vốn là 2.652.812 đồng, lãi trong hạn là 959.188 đồng. Do anh B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã chuyển nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn từ ngày 25/04/2004. Tính đến ngày 22/02/2021, anh Hồng Thái B còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 2.347.188 đồng, lãi trong hạn: 210.812 đồng, lãi quá hạn: 4.523.122 đồng. Tổng cộng: 7.081.122 đồng.

Nay, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu anh Hồng Thái B trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 22/02/2021 là 7.081.122 đ (Bảy triệu không trăm tám mươi một nghìn một trăm hai mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 22/02/2021 đến ngày anh B trả hết nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra, chị H không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Đối với anh Hồng Thái B không có lời trình bày tại Tòa án, đồng thời, anh B cũng không có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho anh B nhưng anh B không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung đề xuất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với anh Hồng Thái B.

Buộc anh Hồng Thái B có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ với số tiền tạm tính đến ngày 22/02/2021 là 7.081.122 đ (Bảy triệu không trăm tám mươi một nghìn một trăm hai mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 22/02/2021 đến ngày anh B trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Anh B phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Lý Mỹ H có đơn xin vắng mặt, anh Hồng Thái B vắng mặt. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho anh B theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, nhưng anh B vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Lý Mỹ H và anh Hồng Thái B.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với anh Hồng Thái B:

Vào ngày 17/06/2002, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và anh Hồng Thái B có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, theo đó, Ngân hàng TMCP Đ có cho anh Hồng Thái B vay số tiền vốn gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), mục đích vay: Tiêu dùng trả góp, thời hạn vay: 36 tháng, từ ngày 24/6/2002 đến ngày 24/6/2005, lãi suất cho vay trong hạn: 7,8%/năm, lãi suất quá hạn: Bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn. Đồng thời, Ngân hàng có cung cấp giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho anh B theo quy định, nhưng anh B vẫn vắng mặt xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, anh B cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lý Mỹ H đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày: Trong quá trình vay vốn, anh B đã vi phạm hợp đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh B phải hoàn trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 22/02/2021 là 7.081.122 đ (Bảy triệu không trăm tám mươi một nghìn một trăm hai mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 22/02/2021 đến ngày anh B trả hết nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận

yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, buộc anh Hồng Thái B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ vốn, lãi tạm tính đến ngày 22/02/2021 là 7.081.122 đ (Bảy triệu không trăm tám mươi một nghìn một trăm hai mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 2.347.188 đồng, lãi trong hạn : 210.812 đồng, lãi quá hạn: 4.523.122 đồng.

Đồng thời, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh B vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Về án phí: Anh Hồng Thái B phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí sơ thẩm anh Hồng Thái B phải chịu nộp là $7.081.122 \text{ đ} \times 5\% = 354.056 \text{ đồng}$.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0010342 ngày 13/11/20 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[3] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với anh Hồng Thái B về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2/. Buộc anh Hồng Thái B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng cộng nợ gốc, lãi tính đến ngày 22/02/2021 là 7.081.122 đ (Bảy triệu không trăm tám mươi một nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

3/. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất

mà anh B vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Hồng Thái B phải chịu nộp là 354.056 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0010342 ngày 13/11/20 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Mỹ Xuyên

